

## THƯ MỤC

### TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN SỐ 4 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 4 năm 2017.

**1. Giải pháp thúc đẩy thị trường tài chính Việt Nam/ Nguyễn Lê Cường// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 5 – 7**

**Tóm tắt:** Thị trường tài chính được hình thành dựa trên quá trình thiết lập và vận hành của nhiều bộ phận. Thị trường tài chính muốn phát triển, thực hiện hiệu quả chức năng của nó, cần quan tâm hoàn thiện và phát triển các bộ phận thị trường. Bài viết này hướng đến nhận diện khái quát các bộ phận của thị trường tài chính, tình hình phát triển các bộ phận của thị trường tài chính Việt Nam, từ đó đề xuất những định hướng hoàn thiện và phát triển chúng, hướng đến phát triển bền vững thị trường tài chính Việt Nam thời gian tới.

**Từ khóa:** Thị trường tài chính; Phát triển; Vị trí; Bộ phận thị trường

**2. Rủi ro của nợ công và một số gợi ý chính sách/ Vũ Quốc Dũng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 8 – 11**

**Tóm tắt:** Trong một nghiên cứu mới đây về “Đánh giá tổng quan về mức độ an toàn của nợ công hiện nay” của Học viện Chính sách và Phát triển (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho rằng: Rủi ro vỡ nợ thấp và mức độ an toàn nợ công là “không bền vững” do khả năng trả nợ từ nguồn thu NSNN còn hạn chế và nợ công còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Theo Bộ Tài chính, nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ so với thu ngân sách (bao gồm cả trả nợ gốc và lãi) sẽ vượt ngưỡng cho phép 25% trong năm 2019 (25,9%). Nếu tính cả vay đảo nợ, nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ so với thu ngân sách nhà nước vượt ngưỡng cho phép trong các năm tới, cao nhất vào năm 2019 (29,4%). Trong khi đó, liên quan đến con số nợ công Việt Nam cao nhất năm 2016 dự báo chiếm 64,5% GDP, Bộ Tài chính cho rằng nếu tính hết cả các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản, nợ của doanh nghiệp nhà nước không được bảo lãnh nhưng tiềm ẩn phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh... chắc chắn trên 100% GDP. Bài viết sẽ phân tích một số rủi ro tài chính của nợ công hiện nay ở Việt Nam và đưa ra một số gợi ý chính sách.

**Từ khóa:** Nợ công; Ngân sách nhà nước; An toàn nợ công; Rủi ro nợ công

**3. Có thể tiếp tục giảm thuế suất thu nhập doanh nghiệp được hay không/ Quách Đức Dũng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 12 – 13**

**Tóm tắt:** Ở Việt Nam, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) được ban hành lần đầu tiên vào năm 1997, có hiệu lực thi hành từ năm 1999. Tính đến năm 2016, sau 17 năm thi hành Luật thuế TNDN đã có nhiều lần được bổ sung, sửa đổi, trong đó có 3 lần được hệ thống hóa và ban hành bằng Luật mới, đó là vào các năm 2003, 2008 và 2013. Một trong những nội dung cốt lõi và nổi bật nhất của Luật thuế TNDN được bổ sung, sửa đổi trong thời gian qua là thuế suất thuế TNDN liên tục được giảm thấp. Thuế suất thuế TNDN khi mới ban hành năm 1997 là 32%; năm 2003 giảm xuống 28%; năm 2008 giảm xuống 25%; năm 2013 giảm xuống 22% và lộ trình sẽ tiếp tục như thế nào, bài viết sẽ phân tích bối cảnh kinh tế - xã hội để tìm câu trả lời cho vấn đề này.

**Từ khóa:** Thuế suất; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật thuế

**4. Thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu ở Việt Nam/ Đinh Thị Ngọc Mai// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 14 – 16**

**Tóm tắt:** Thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với xăng dầu đã được áp dụng ở Việt Nam từ 01/01/2012 trên cơ sở Luật Thuế bảo vệ môi trường 2010 với mục đích điều tiết hành vi tiêu dùng, kinh doanh xăng dầu để góp phần bảo vệ môi trường và xây dựng nền kinh tế xanh ở Việt Nam đồng thời tăng thu cho ngân sách nhà nước. Bài viết chỉ ra vai trò của thuế BVMT đối với xăng dầu và một số yêu cầu để thuế BVMT đối với xăng dầu phát huy hết vai trò trong việc điều tiết hành vi tiêu dùng và kinh doanh xăng dầu. Trên cơ sở đó, tác giả đã đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật thuế BVMT đối với xăng dầu ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Thuế bảo vệ môi trường; Thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; Công cụ kinh tế trong quản lý môi trường

**5. Trao đổi về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý hành nghề kế toán, kiểm toán tại Việt Nam/ Chúc Anh Tú// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 17 – 19**

**Tóm tắt:** Quản lý hành nghề kế toán, kiểm toán nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập cũng như thực hiện quá trình cải cách kế toán, kiểm toán Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Bài viết đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý hành nghề kế toán, kiểm toán đó là cách thức học và thi, ngoại ngữ sử dụng, miễn môn và sự thừa nhận lẫn nhau giữa các chứng chỉ. Đồng nhất, về tên gọi, yếu tố hội nhập quốc tế, cơ quan chủ quản và các Hiệp hội nghề nghiệp liên quan. Quy định về điều kiện hành nghề dịch vụ.

**Từ khóa:** Quản lý hành nghề; Dịch vụ kế toán, kiểm toán; Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý; Hội nhập quốc tế

**6. Hoàn thiện kỹ thuật lập báo cáo tài chính hợp nhất đối với giao dịch bán hàng nội bộ trong các doanh nghiệp Việt Nam theo mô hình tập đoàn kinh tế/ Nguyễn Tuấn Anh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 20 – 24**

**Tóm tắt:** Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất (BCTCHN) ở các doanh nghiệp Việt Nam theo mô hình tập đoàn kinh tế là bắt buộc để công khai về tình hình hoạt động cho các đối tượng khác nhau. Trên cơ sở các hướng dẫn về lập BCTCHN, các tập đoàn đã thực hiện tương đối phù hợp trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên một số hướng dẫn về kỹ thuật điều chỉnh khi lập BCTCHN đối với các giao dịch bán hàng nội bộ vẫn còn chưa triệt để gây ra khó khăn, lúng túng nhất định cho các tập đoàn. Thông qua đánh giá về các quy định này cũng như thực tế vận dụng tại các tập đoàn, tác giả sẽ đề xuất một số hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình lập BCTCHN.

**Từ khóa:** Kỹ thuật lập báo cáo tài chính hợp nhất; Giao dịch bán hàng nội bộ; Tập đoàn kinh tế

**7. Nâng cao hiệu quả tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc/ Bùi Khương Duy// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 25 – 28**

**Tóm tắt:** Tổ chức công tác kế toán là một trong những nội dung có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý tại doanh nghiệp. Do đó, để phát huy vai trò của công tác kế toán, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có sự thích ứng, linh hoạt với điều kiện về quy mô, đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh gắn với những yêu cầu quản lý cụ thể tại đơn vị mình. Bài viết phân tích thực trạng công tác tổ chức kế toán của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đồng thời đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức công tác kế toán trên địa bàn.

**Từ khóa:** Tổ chức công tác kế toán; Doanh nghiệp

**8. Tăng cường thu hút vốn FDI vào thành phố Hải Phòng trong giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn 2030/ Trần Thị Phương Mai// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 29 – 32**

**Tóm tắt:** Với vị trí địa – kinh tế chiến lược cùng với hệ thống cơ sở hạ tầng nổi trội, định hướng và những chính sách ưu đãi đầu tư đã có tác động tích cực đến kết quả thu hút FDI của thành phố Hải Phòng trong những năm qua. Bên cạnh những thành công, hoạt động thu hút FDI của TP vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Việc thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp trong thu hút FDI, kết hợp với phát huy những lợi thế chiến lược như cảng biển cùng hệ thống hạ tầng nổi trội, hứa hẹn sẽ xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố Cảng xanh, trung tâm công nghiệp – thương mại – tài chính của vùng kinh tế trọng điểm

Bác Bộ, trở thành điểm đến thành công của các nhà đầu tư, của ngõ thực sự để mở lối cho các nhà đầu tư vào Việt Nam cũng như để Việt Nam thông thương ra thế giới.

**Từ khóa:** FDI; Thu hút; Chính sách đầu tư; Xúc tiến đầu tư; Công nghiệp hỗ trợ

**9. Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động trong kiểm toán hoạt động tại các ngân hàng thương mại Việt Nam/** Trần Phương Thùy// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 33 – 37

**Tóm tắt:** Trong xu thế kiểm toán hiện đại ngày nay, kiểm toán đang có sự dịch chuyển từ kiểm tra những thông tin quá khứ sang định hướng tương lai và tạo ra các giải pháp làm gia tăng giá trị cho tổ chức hơn là chỉ đơn thuần bày tỏ ý kiến về các thông tin đã xảy ra. Sự dịch chuyển này đã cho thấy vai trò của loại hình kiểm toán hoạt động (KTHĐ). Đặc biệt trong các tổ chức có quy mô lớn và mạng lưới rộng khắp như các ngân hàng thương mại (NHTM) thì vấn đề đánh giá tính kinh tế, tính hiệu quả hoạt động, hiệu năng quản lý và tính hiệu lực luôn là vấn đề được quan tâm. Bên cạnh đó, nếu như kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) có hệ thống các chuẩn mực đánh giá rõ ràng làm công cụ hữu hiệu cho kiểm toán viên để đưa ra ý kiến thì trong KTHĐ cơ sở để đánh giá thông tin lại là hệ thống tiêu chí đánh giá được thiết kế đảm bảo các mục tiêu kiểm toán. Mục tiêu của bài viết nhằm xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động các ngân hàng thương mại Việt Nam.

**Từ khóa:** Kiểm toán nội bộ; Ngân hàng thương mại

**10. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của nông hộ nuôi tôm thẻ chân trắng tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh/** Nguyễn Văn Vũ An, Nguyễn Trường An, Phạm Chí Hiếu// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 38 – 40

**Tóm tắt:** Mục tiêu nghiên cứu của bài viết này là phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của nông hộ nuôi tôm thẻ chân trắng tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, Bài viết ứng dụng mô hình Probit để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của nông hộ và mô hình Tobit xác định các yếu tố ảnh hưởng đến số tiền tiếp cận tín dụng chính thức của nông hộ. Kết quả ước lượng hai mô hình cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng và số tiền tiếp cận tín dụng chính thức của nông hộ là trình độ học vấn, số năm sinh sống tại địa phương và mở rộng quy mô sản xuất.

**Từ khóa:** Mô hình Tobit; Tín dụng; Mô hình hồi quy probit

**11. Điều hành chính sách tiền tệ trong sự phát triển của các công cụ tài chính/** Lê Đồng Duy Trung// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 41 – 44

**Tóm tắt:** Sự phát triển của các công cụ tài chính gắn liền với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, đặc biệt là lĩnh vực toán học & công nghệ thông tin. Các công cụ tài chính mới về cơ bản thay đổi cấu trúc của thị trường tài chính về sản phẩm tài chính, về phương thức giao dịch tài chính cũng như cả về các chủ thể tham gia thị trường tài chính... Vì vậy, nó ảnh hưởng trực tiếp đến sự vận hành của thị trường này thông qua nhiều con đường khác nhau, hầu hết chúng giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường tài chính, tuy nhiên nhiều công cụ tài chính tiềm ẩn những nguy cơ bất ổn cao, nếu thiếu sự quản lý & giám sát có thể gây nên những hậu quả rất lớn như cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008. Thị trường tài chính nói chung và thị trường tài chính Việt Nam chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, trong đó có nhân tố quan trọng là chính sách tiền tệ của các Ngân hàng trung ương các nước và Ngân hàng nhà nước đối với trường hợp Việt Nam. Bài viết này tập trung đánh giá tác động của sự phát triển công cụ tài chính đối với hiệu quả của chính sách tiền tệ, qua đó trình bày một số khuyến nghị về việc điều hành chính sách tiền tệ đối với Ngân hàng nhà nước trước các tác động từ sự phát triển các công cụ tài chính.

**Từ khóa:** Công cụ tài chính; Chính sách tiền tệ

**12. Ảnh hưởng của đặc điểm tổ chức quản lý và hoạt động đến tổ chức công tác kế toán trong Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam/ Nguyễn Thị Nga// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 45 – 48**

**Tóm tắt:** Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) là một Tập đoàn kinh tế đa ngành, đa lĩnh vực được xếp hạng trong 10 doanh nghiệp Nhà nước lớn nhất giai đoạn 2005-2015. Do vậy, ban lãnh đạo Tập đoàn rất cần các thông tin khác nhau để đánh giá hiệu quả hoạt động của Tập đoàn, trong đó có thông tin kế toán cung cấp. TKV với số lượng lớn đơn vị thành viên với cơ cấu tổ chức đa dạng, phức tạp, với quy mô hoạt động đa dạng, do vậy đòi hỏi tổ chức công tác kế toán không chỉ trong phạm vi nhỏ hẹp một đơn vị mà phải được tổ chức khoa học, hợp lý trên toàn hệ thống trong Tập đoàn. Dẫn đến cần thiết nghiên cứu ảnh hưởng của đặc điểm sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức quản lý ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán trong KTV.

**Từ khóa:** Tổ chức công tác kế toán; Tổ chức quản lý; Tập đoàn kinh tế

**13. Đổi mới mô hình tăng trưởng trong bối cảnh hội nhập kinh tế và toàn cầu hóa/ Nguyễn Thanh Giang// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 49 – 52**

**Tóm tắt:** Hơn 30 năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của Việt nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng và đáng khích lệ. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của kinh tế - xã hội đã được tạo dựng đáng kể trong tất cả các vùng, các ngành. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển biến tích cực. Văn hóa - xã hội phát triển; GDP bình quân đầu người đã xấp xỉ 2.200 USD; các quan hệ quốc tế và môi giao lưu hàng hóa trên thị trường thế giới đã được mở

rộng. Mô hình tăng trưởng kinh tế gắn liền với đổi mới về quan điểm, chính sách phát triển, hội nhập và taonf cầu hóa. Mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã là tác nhân chủ yếu trong việc hình thành mô hình phát triển trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa; tạo ra các tiền đề, các chủ thể và phương thức thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa qua từng thời kỳ. Song, sự chuyên biến nền kinh tế đất nước cùng với xu hướng phát triển và hội nhập kinh tế thế giới đòi hỏi cần có sự đổi mới mô hình phát triển kinh tế, phù hợp và đáp ứng với yêu cầu trong điều kiện mới.

**Từ khóa:** Mô hình tăng trưởng; Đổi mới mô hình tăng trưởng

**14. Tác động của các yếu tố thuộc đặc điểm tổ chức phát hành tới chất lượng công bố thông tin trên thị trường OTC Việt Nam/ Nguyễn Thị Bích Thủy// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 53 – 56**

**Tóm tắt:** Công bố thông tin của công ty được hiểu là một quá trình truyền tải thông tin tới các chủ thể bên ngoài có mối quan tâm đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các chủ thể tiếp nhận thông tin bao gồm các cơ quan quản lý Nhà nước, các đối tác kinh doanh như các nhà cung cấp, các tổ chức tài chính liên quan, các nhà đầu tư, các nhà phân tích tài chính chuyên nghiệp, các chuyên gia tư vấn và các công nhân viên của công ty. Bài viết khái quát hóa các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công bố thông tin trên thị trường OTC của Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** OTC; Công bố thông tin; Hội đồng quản trị; Nhà đầu tư

**15. Phương pháp quản trị vốn lưu động tại các doanh nghiệp được phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/ Bùi Thu Hiền// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 57 – 60**

**Tóm tắt:** Quản trị vốn lưu động đóng vai trò quan trọng đối với mỗi doanh nghiệp, bởi lẽ nó giúp đảm bảo lượng vốn nhà rồi được đầu tư một cách có hiệu quả, đảm bảo khả năng thanh toán cũng như ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Bài viết trình bày kết quả khảo sát về phương pháp quản trị vốn lưu động hiện nay của 14 doanh nghiệp được phẩm niêm yết trên TTCK Việt Nam. Từ đó, đưa ra một số khuyến nghị hoàn thiện hoạt động quản trị vốn lưu động nhằm hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh doanh của các danh nghiệp được phẩm niêm yết nói riêng và doanh nghiệp được phẩm Việt Nam nói chung.

**Từ khóa:** Vốn lưu động; Được phẩm; Quản trị tiền mặt; Quản trị hàng tồn kho; Quản trị khoản phải thu; Quản trị khoản phải trả

**16. Phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta hiện nay – Những bất cập và giải pháp/ Ngô Thị Hương Thảo// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 61 – 64**

**Tóm tắt:** Sau hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, kinh tế tư nhân đã trở thành bộ phận quan trọng, đóng góp ngày càng nhiều vào tăng trưởng, phát triển kinh tế ở nước ta. Đại hội Đảng VII khẳng định: kinh tế tư nhân là “một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế”. Tuy nhiên, trong điều kiện phát triển của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, phát triển kinh tế tư nhân còn nhiều vấn đề bất cập cần phải có các giải pháp tiếp tục được tháo gỡ.

**Từ khóa:** Kinh tế thị trường; Kinh tế tư nhân; Môi trường kinh doanh

**17. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng tín dụng bán lẻ của ngân hàng thương mại/ Hà Minh Sơn, Lê Thúy Hằng, Nguyễn Thị Huệ// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 65 – 68**

**Tóm tắt:** Chất lượng tín dụng bán lẻ là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh kết quả hoạt động tín dụng bán lẻ của ngân hàng thương mại. Chất lượng tín dụng bán lẻ thể hiện năng lực quản lý hoạt động tín dụng bán lẻ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và hạn chế rủi ro đảm bảo an toàn về vốn và khả năng sinh lời của ngân hàng.

**Từ khóa:** Tín dụng bán lẻ; Chất lượng tín dụng bán lẻ; Chỉ tiêu đánh giá chất lượng tín dụng bán lẻ

**18. Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015/ Nguyễn Thị Diệu// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 69 – 71**

**Tóm tắt:** Nâng cao quyền tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với yêu cầu thực tế. Thực hiện tốt chính sách sẽ có tác động rất quan trọng trong việc tạo động lực và thúc đẩy sự phát triển của việc cung cấp sản phẩm dịch vụ công, thỏa mãn nhu cầu của người dân. Qua nghiên cứu thực tế ở các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang cho thấy việc thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra, kết quả mang lại vẫn chưa đúng kỳ vọng đặt ra. Việc thực thi các nội dung của Nghị định vẫn còn chậm so với tiến độ và lịch trình đề ra. Để những quy định mới của Nghị định phát huy được những đột phá mới cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, bài viết đưa ra một số thuận lợi và khó khăn, khi áp dụng Nghị định mới...

**Từ khóa:** Tự chủ tài chính; Đơn vị sự nghiệp công lập; Tỉnh Bắc Giang

**19. Thực hiện Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP ngành Thuế thực hiện nhiều giải pháp cải cách hành chính/ Văn Thị Kim Huệ// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 72 – 74**

**Tóm tắt:** Trong năm 2017 và định hướng đến năm 2020, với mục tiêu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, ngành Thuế sẽ triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế nhằm thực hiện Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP. Đồng thời, ngành Thuế sẽ rà soát sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan như cơ chế chính sách thuế, đăng ký thuế, kê khai thuế, hoàn thuế... Bài viết đánh giá một số kết quả đạt được của ngành thuế, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm tiếp tục cải thiện thủ tục hành chính góp phần cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực quốc gia.

**Từ khóa:** Năng lực cạnh tranh; Chính sách thuế; Cải cách hành chính thuế

**20. Tái cơ cấu nông nghiệp – Nhiều vướng mắc từ thực tiễn/ Phạm Quang Tiên// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2017 .- Tr. 75 – 76**

**Tóm tắt:** Có thể nói cơ cấu ngành Nông nghiệp là một hợp phần của tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế quốc dân, phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; gắn với phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường. Đồng thời nhằm đáp ứng với yêu cầu hội nhập quốc tế và khu vực và cũng là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước. Nhưng sau hơn 3 năm thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp của Chính phủ thì người nông dân vẫn loay hoay tìm đâu ra và ngành nông nghiệp nước ta đang đứng trước nhiều thách thức mới.

**Từ khóa:** Tái cơ cấu nông nghiệp; Công nghệ cao; Chính sách tài chính

**Trung tâm Thông tin – Thư viện**